TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2019/DS-ST
Ngày: 28/8/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Lâm
2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về ‘‘Tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 138/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty N

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R – Số 9 đường Đ, Phường M, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – sinh năm 1972; Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Văn T – sinh năm 1990 (Theo Văn bản ủy quyền số: 364/UQTA-VH19 ngày 14/3/2019).

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà C – số 20 đường C, Phường X, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27/8/2019 ông Lý Văn T có Đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Đoàn Ngọc Th – sinh năm 1962

Địa chỉ: 98/111/14 đường H, Phường Y, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đoàn Ngọc Th vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 14/3/2019 của Nguyên đơn - Công ty N (sau đây gọi là Công ty) cùng trình bày của ông Lý Văn T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty thì: Ngày 12/01/2016 giữa Công ty và ông Đoàn Ngọc Th (sau đây gọi là Bị đơn) có ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20160112-500000-3409, theo đó Công ty cho Bị đơn vay 14.909.659đ; lãi suất thỏa thuận 4,58%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận Bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 24.876.000đ, trả chậm trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu trả 1.038.000đ, tháng cuối trả 1.002.000đ, thanh toán vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20/02/2016. Thực hiện theo hợp đồng Bị đơn đã nhận đủ tiền và đã thanh toán cho Công ty 8.304.000đ, từ ngày 25/9/2016 đến nay không thanh toán.

Nay Công ty khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 16.570.000đ (Mười sáu triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng) tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Trong đó, nợ gốc: 11.573.217đ; Nợ lãi 4.998.783đ.

Ngày 27/8/2019, Công ty xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay 11.573.217đ nợ gốc, không yêu cầu tiền lãi và lãi chậm thi hành án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho Bị đơn để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bị đơn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa, Bị đơn vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay 11.573.217đ nợ gốc, không yêu cầu tiền lãi và lãi chậm thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, Người đại diện ủy quyền của Công đơn có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của Người đại diện ủy quyền của Công ty trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Công ty khởi kiện ‘‘tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’ yêu cầu Bị đơn có nơi cư trú tại quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Công ty thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty có Đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 11.573.217đ nợ gốc. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20160112-500000-3409 ngày 12/01/2016 giữa Công ty và Bị đơn thì số tiền Công ty cho Bị đơn vay là: 14.909.659đ; Phương thức cho vay: Trả góp; Thời hạn vay: 24 tháng; Khoản trả hàng tháng: 1.038.000đ; Lãi suất vay: 4,58%/tháng.

Căn cứ Bản lịch sử thanh toán của Bị đơn mà Công ty cung cấp thì: Ngày 16/02/2016 Bị đơn thanh toán 1.038.000đ; Ngày 16/3/2016 Bị đơn thanh toán 1.038.000đ; Ngày 20/4/2016 Bị đơn thanh toán 1.038.000đ; Ngày 19/5/2016 Bị đơn thanh toán 1.038.000đ; Ngày 21/6/2016 Bị đơn thanh toán 1.038.000đ; Ngày 10/8/2016 Bị đơn thanh toán 1.038.000đ; Ngày 15/8/2016 Bị đơn thanh toán 1.038.000đ; Ngày 25/9/2016 Bị đơn thanh toán 1.038.000đ. Tổng số tiền Bị đơn đã thanh toán là 8.304.000đ.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của Người đại diện theo ủy quyền của Công ty trong quá trình tham gia tố tụng có thể khẳng định số tiền Bị đơn vay của Công ty là 14.909.659đ, qua 8 lần thanh toán tính đến ngày 25/9/2016 thì Bị đơn còn nợ gốc là 11.573.217đ. Do đó, Hội đồng xét xử có

đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Công ty 11.573.217đ nợ gốc.

[5] Đối với việc rút lại yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 4.998.783đ nợ lãi và không yêu cầu lãi chậm thi hành án của Công ty, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu này của Công ty là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và có lợi cho Bị đơn nên chấp nhận.

[6] Về thời hạn thanh toán: Quá trình giải quyết vụ án Người đại diện theo ủy quyền của Công ty yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay 11.573.217đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 25/9/2016 đến nay Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty nên việc Công ty yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay là không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty buộc Bị đơn phải thanh toán nợ cho Công ty ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu 578.660đ án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại 414.300đ tiền tạm ứng án phí cho Công ty.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm c Khoản 1 Điều 217; Khoản 3 Điều 218; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn N.

a/ Buộc ông Đoàn Ngọc Th có trách nhiệm thanh toán cho Công ty N 11.573.217đ (Mười một triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm mười bảy đồng) nợ gốc theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20160112-500000-3409 ngày 12/01/2016.

b/ Đình chỉ yêu cầu của Công ty N yêu cầu ông Đoàn Ngọc Th phải thanh toán 4.998.783đ (Bốn triệu chín trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm tám mươi ba đồng) nợ lãi.

2/ Về thời hạn thi hành án: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí: Án phí Dân sự sơ thẩm là 578.660đ (Năm trăm bảy mươi tám ngàn sáu trăm sáu mươi đồng) do ông Đoàn Ngọc Th chịu.

Hoàn lại Công ty N 414.300đ (Bốn trăm mười bốn ngàn ba trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0038177 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6/ Về quyền kháng cáo: Công ty N, ông Đoàn Ngọc Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

7/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận :
-Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
-Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
-Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương